

Bản án số: 75/2021/HS - ST

Ngày: 08 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh và ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Phần T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Phần Đ và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Lê Thị Bích N và 02 con (lớn 09 tuổi, nhỏ 05 tuổi); có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 04/11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 132/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 04 Hà Nội, đến ngày 11/01/2015 chấp hành xong (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Kim S (tên gọi khác là X), sinh năm 1967 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Ế và bà Phan Thị C; vợ là Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn) và 02 con (lớn 25 tuổi, nhỏ 20 tuổi); có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 20/11/2018

của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 30/01/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2010/HSST ngày 06/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 16/4/2007 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1211/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 04 Hà Nội, đến ngày 16/10/2008 chấp hành xong (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đào Đức T1, sinh năm 1970; trú tại: Thôn N1, xã N, P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim S và Lưu Phấn T là bạn thường xuyên sử dụng ma túy cùng nhau. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/8/2021, T điều khiển xe máy Wave alpha màu đen không biển kiểm soát rù và chở S đi trên các tuyến đường của xã N xem có ai sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực xưởng sản xuất gạch xi măng của anh Đào Đức T1 ở thôn N1, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội, thấy không có ai trông coi xưởng, T đã dừng xe lại trèo qua tường còn S lách người qua khe trụ cổng đi vào trong xưởng trộm cắp 03 giá đỡ gạch bằng sắt cùng nhiều thanh sắt dạng V5-V6 cho vào 09 vỏ bao tải xi măng. Sau đó cả hai di chuyển những tải sắt ra sát mép tường rào, S ở trong đẩy ra cho T ngoài đường đỡ xuống rồi cùng nhau chở về cất giữ tại nhà S. Sáng ngày 18/8/2021, anh Đào Đức T1 đến xưởng sản xuất gạch thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã N. Đến chiều cùng ngày 18/8/2021 S và T đến Công an xã N đầu thú, khai nhận hành phạm tội. Công an xã N đã tiến hành thu giữ tại nhà S 09 bao xi măng bên trong đựng các thanh sắt dạng V5-V6 có tổng trọng lượng 210 kg và 03 tấm giá sắt có tổng trọng lượng 114 kg, ngoài ra còn thu giữ của T chiếc xe máy Wave alpha màu đen mà T, S sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 19/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản Lưu Phấn T, Nguyễn Kim S đã trộm cắp:

“- 09 vỏ bao xi măng cũ, có giá là 200 đồng/chiếc x 9 chiếc = 1.800 đồng.

- Sắt V5 – V6, trọng lượng 210kg, có giá là 9.000 đồng/kg x 210 kg = 1.890.000 đồng.

- 03 giá đỡ gạch bằng sắt, trọng lượng 114kg, có giá là 9.000 đồng/kg x 114kg = 1.026.000 đồng.

Tổng cộng: 2.917.800 đồng (Hai triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm đồng)”

Quá trình tố tụng, cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại anh Đào Đức T1 toàn bộ tài sản bị trộm cắp nêu trên. Phía anh T1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 66/CT - VKS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Lưu Phấn T và Nguyễn Kim S về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Phấn T và Nguyễn Kim S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên phạt: Lưu Phấn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Nguyễn Kim S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

Do tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự.. có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/8/2021, Lưu Phấn T điều khiển xe máy Wave alpha màu đen không biển kiểm soát rử và chở Nguyễn Kim đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng; đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày 18/8/2021, lợi dụng đêm tối T và S đã lén lút đột nhập vào xưởng sản xuất gạch của anh Đào Đức T ở thôn N1, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội trộm cắp 03 giá đỡ gạch bằng sắt có trọng lượng 114kg và các thanh sắt dạng V5-V6 có trọng lượng 210kg cho vào 09 vỏ bao tải xi măng, tổng giá trị tài sản T và S đã

trộm cắp của anh T là 2.917.800 đồng (Hai triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm đồng). Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Lưu Phần T và Nguyễn Kim S ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây mối hoang mang nghi kỵ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư ... Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc tương X với vai trò và tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Xét Lưu Phần T là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Kim S trộm cắp tài sản và còn là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, vì vậy đóng vai trò chính nên xếp ở vị trí thứ nhất.

Nguyễn Kim S thực hiện hành vi phạm tội không kém phần tích cực, song phạm tội phần nào do bị rủ rê nên xếp ở vị trí thứ 02, chịu mức hình phạt thấp hơn so với T.

Do Lưu Phần T, Nguyễn Kim S phạm tội lần này đều thuộc trường hợp tái phạm do đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên ngoài phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cân nhắc đến việc các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình tố tụng đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải...là các tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để chứng tỏ sự khoan hồng của pháp luật.

Do các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 210 kg thanh sắt dạng V5-V6, 09 vỏ bao tải xi măng và 03 giá đỡ gạch bằng sắt có trọng lượng 114 kg đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Đào Đức T; phía anh T không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha không có biển kiểm soát có số máy JA39E-0250626, số khung RLHJA3903HY250593 thu giữ của bị cáo T; Cơ quan điều tra đã xác định được đứng tên đăng ký xe là anh Đỗ Hoài Nam, sinh năm 1987 ở khu 10, nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, anh Nam đã bán chiếc xe này từ tháng 01/2018, bị cáo T khai nhận đã mua lại chiếc xe này nhưng quá trình sử dụng đã làm rơi biển kiểm soát và giấy tờ xe; do các bị cáo sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Lưu Phần T và Nguyễn Kim S (tên gọi khác là X) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Lưu Phần T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

Phạt bị cáo Nguyễn Kim S (tên gọi khác là X) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu đen đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, có số máy JA39E-0250626, số khung RLHJA3903HY250593.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

3. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:*

Lưu Phần T và Nguyễn Kim S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Phương